

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH - TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 29/9 đến 24/10/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác theo hiệu lệnh: Hô hấp, lưng bụng, tay, chân	- Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: Co và duỗi tay - Bụng; lườn: Quay sang trái, sang phải; - Chân: Ngồi xổm, đứng lên	- Hoạt động học + Hô hấp: Thổi bóng bay + Tay: Co và duỗi tay + Bụng; lườn: Quay sang trái, sang phải; + Chân: Ngồi xổm, đứng lên	.
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật, đi.	- Bật liên tục về phía trước - Đi khụyu gối	- Hoạt động học: + <i>Đi khụy gối</i> + <i>Trò chơi: Bịt mắt bắt người lắc xác xô</i> + <i>Bật liên tục về phía trước</i> + <i>Trò chơi: Chuyển bóng</i>	
6	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập trườn theo hướng thẳng, trò chơi.	- Trườn theo hướng thẳng	- Hoạt động học: + <i>Trườn theo hướng thẳng</i> + <i>Trò chơi: Ném bóng vào rổ</i>	
7	Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay: cuộn, xoay cổ tay	- Búng ngón tay, ve, véo, ấn bàn tay.	- Hoạt động chơi + Nặn hình người bạn trai, bạn gái	
8	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người + Tự cài, cởi cúc áo, buộc dây giày	- Tô, vẽ chân dung, trang phục bạn trai, bạn gái - Cài, cởi cúc áo; khâu, buộc dây giày.	- Hoạt động chơi: + Vẽ bạn trai, bạn gái + Kỹ năng cài cởi cúc áo + Kỹ năng khâu buộc dây giày	

9	Trẻ biết một số thực phẩm chế biến trong bữa ăn của trẻ.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (4 nhóm) - Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Hoạt động học + <i>Thực phẩm cần cho bé</i> - Hoạt động chơi: + Chơi phân loại 4 nhóm thực phẩm	
10	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản			
11	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật: Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...	- Hoạt động ăn + Tc về các món ăn hàng ngày + Lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất. + TC về việc ăn uống ảnh hưởng tới sức khỏe và bệnh tật	
12	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở + Tự rửa tay bằng xà phòng. + Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn	- Hoạt động ăn, vệ sinh cá nhân + Rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh + Tự cởi thay quần áo khi ướt bẩn	
15	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định + Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, phân biệt theo quy định nhà vệ sinh nam, nữ	- Hoạt động học + Trò chuyện về chọn trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Hoạt động chơi: + Kỹ năng: đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày + Đội mũ khi đi dạo chơi, thăm quan - Hoạt động vệ sinh cá nhân: Thực hiện đi vệ sinh đúng nơi quy định, phân biệt theo quy định nhà vệ sinh nam, nữ	

2. Lĩnh vực phát triển Nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo: “Vì sao phải cần có 2 mắt để nhìn, có 2 tay để cầm nắm?”	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: + <i>Trải nghiệm các giác quan</i> + Trò chuyện về các bộ phận của cơ thể bé. - Hoạt động chơi: + Dán các bộ phận còn thiếu + <i>TCM: Bé vui bé buồn, tìm đúng nhà, cái túi kì lạ, tìm bạn</i> + Tìm hình ảnh, chức năng các giác quan	
23	- Trẻ nhận biết, trò chuyện về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
b) Khám phá xã hội				
29	- Trẻ nói được họ và tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động học: + <i>Bé giới thiệu về bản thân.</i>	
36	- Trẻ kể tên và nói đặc điểm của ngày hội tết trung thu	- Tìm hiểu đặc điểm nổi bật, ý nghĩa của Ngày hội tết trung thu	- Hoạt động học + <i>Trải nghiệm ngày Tết trung thu</i> - Hoạt động chơi: + Tô màu bánh nướng, đèn lồng, ông sao,.... + Làm sách tranh về tết trung thu.	
c) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
38	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi; “bao nhiêu?”. “Là số mấy?”	- Luyện đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + <i>Củng cố nhóm có số lượng 2, nhận biết số 2, số thứ tự trong phạm vi 2</i> - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Phân nhóm đồ dùng đồ	
39	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2			

41	- Trẻ biết sử dụng số 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.	chơi theo số lượng 2 + In số 2 + So sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 2, nói kết quả.	
42	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong pvi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói kết quả bằng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	- Hoạt động lao động + Phân loại rác theo số thùng rác, màu sắc thùng rác.	
43	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 đếm và nói kết quả;	- Hoạt động học: + <i>Tách, gộp trong phạm vi 2</i> - Hoạt động chơi: + Tách gộp theo ý thích phạm vi 2 các nhóm đồ dùng, trang phục	
44	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách được một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm nhỏ hơn bằng các cách khác nhau.		
47	- Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tam giác và chữ nhật)	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: Hình tam giác, hình chữ nhật.	- Hoạt động học + <i>Phân biệt hình: Hình tam giác, hình chữ nhật.</i> - Hoạt động chơi: + Sử dụng các hình ghép. + Nhận dạng các hình trong thực tế.	
49	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước-phía sau, phía trên - phía dưới)	- Hoạt động học: + <i>Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới)</i>	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
53	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe, hiểu nội dung các câu chuyện: Cái mồm - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao về trung thu, về tình bạn bè.	- Hoạt động học: + <i>Nghe kể truyện: Cái mồm</i> Trẻ hiểu từ: Đảm đương, lải nhải, thiệt thòi	

			+ <i>Đọc thơ: Trung thu của bé, Tâm sự của cái mũi, Bé ơi</i> Trẻ hiểu từ: Hương thơm, Ngào ngạt, Giữ sạch; Khéo léo, hớn hờ - Hoạt động chơi + Biết đặt câu hỏi với bạn khi tham gia hoạt động chơi ở các góc sách + Thực hành: Đặt câu Mũi để làm gì?? Tại sao phải giữ sạch mũi?...	
59	- Trẻ đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao về cơ thể bé.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao.	- Hoạt động học: + <i>Trung thu của bé, Tâm sự của cái mũi, Bé ơi</i> - Hoạt động chơi + Đóng kịch: Cái mồm + Ca dao: Chú cuội ngồi gốc cây đa + Đồng dao; Mười ngón tay	
67	- Trẻ biết sử dụng một số kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Làm quen và nhận dạng 1 chữ cái - Tập tô, tập đồ, làm quen 1 số nét cơ bản - Làm quen cách viết tiếng việt: Hướng viết các nét chữ	- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Chơi làm quen và nhận dạng chữ cái O + Tập tô, tập đồ, làm quen 1 số nét cơ bản + Tô màu chữ cái O	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
68	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Hoạt động chơi	
69	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé có	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Thích làm những điều mới mẻ	- Hoạt động học	
			Trò chuyện về khả năng sở thích của bản	

	thể làm được.		thân	
70	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)		- Hoạt động chơi Chơi các trò chơi thi kể về sở thích, khả năng của bản thân - Hoạt động lao động: Nhặt lá cây rụng, phân loại rác.	
71	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự lấy đồ chơi, chọn trò chơi theo ý thích. - Mọi trẻ đều bình đẳng khi lựa chọn đồ chơi, góc chơi và nhóm chơi.	- Hoạt động chơi + Góc thư viện: Phân biệt trang phục, đồ dùng bạn trai, bạn gái + Góc xây dựng: Xếp hình bạn trai, bạn gái, bé tập thể dục... + Góc tạo hình: Nặn bánh trung thu; vẽ, tô màu bạn trai bạn gái. + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về các giác quan + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bác sỹ	
72	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, tranh ảnh.	- Hoạt động học + Cát đồ dùng đúng nơi qui định - Hoạt động ăn, ngủ + Khi ăn, ngủ không nói chuyện - Hoạt động lao động + Lau dọn đồ dùng đồ chơi của lớp	
80	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Hợp tác	- Hoạt động học	
81	- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn - Mọi trẻ đều có thể thực hiện cùng nhau với các hoạt động chung không phân biệt nam, nữ	+ Trò chuyện với trẻ phải đoàn kết biết nhường nhịn và biết chờ đến lượt, cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự - Hoạt động chơi + Chơi đóng vai: Gia đình, mẹ con, bác sỹ,	

			cửa hàng bách hóa... + Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
86	- Trẻ vui sướng vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh các bài hát, bản nhạc	- Hoạt động học + Trò chuyện về cảm xúc của trẻ khi nghe âm thanh các bài hát, bản nhạc của chủ đề Bé giới thiệu về mình	
88	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát bản nhạc.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi	- Hoạt động học + <i>Nghe hát: Thật đáng chê, Con chim vành khuyên.</i> - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật : Biểu diễn các bài trong chủ đề	
89	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Thuộc lời ca, hát đúng giai điệu và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học + <i>Dạy hát: bé khỏe bé ngoan</i>	
90	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc như vỗ tay theo nhịp, múa	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc: múa minh họa bằng các động tác, cử chỉ nét mặt;	- Hoạt động học + <i>Vận động: Cái mũi</i> - Hoạt động chơi + Trò chơi: Bước nhảy vui nhộn, Go Go Go – Stop	
93	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu, vỏ hộp, đồ chơi để xếp, ghép hình tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Hoạt động học + <i>Làm kính mắt</i> - Hoạt động chơi + Làm tóc cho búp bê, làm búp bê từ quả cầu, làm hình người từ rơm..	

94	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét..	- Hoạt động học + <i>Vẽ khuôn mặt cảm xúc</i> + <i>Nặn bánh trung thu</i> - Hoạt động chơi Chơi vẽ, nặn bánh, bạn trai, bạn gái, các bộ phận trên cơ thể, các nhóm thực phẩm.	
96	- Trẻ biết làm lốm, dồ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn sản phẩm có nhiều chi tiết.		.	

MỞ CHỦ ĐỀ

I. Chuẩn bị

- Tranh ảnh vẽ chân dung bé trai, bé gái. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề Bé giới thiệu về mình - Tết trung thu
- Một số trò chơi, bài hát, câu truyện thơ liên quan đến chủ đề
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

II. Tiến hành

- Giáo viên cùng trẻ treo tranh lên tường ảnh của bé, ảnh của các bạn
- Trò chuyện về bản thân, sở thích, giới tính...
- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện về bản thân, các giác quan, thực phẩm cho bé
- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ tranh truyện, câu đố, thăm quan để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.